

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /GCN-SXD(GĐXD)

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội và số 27/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016;

Căn cứ Quyết định số 3990/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Nội;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và xây dựng Thăng Long; Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 12/10/2023; Văn bản số 37/CV-TL ngày 17/10/2023 của Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và xây dựng Thăng Long về việc bổ sung hồ sơ xin cấp GCN đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm cho Phòng thí nghiệm LAS-XD (gửi Sở Xây dựng ngày 31/10/2023); Biên bản kiểm tra đánh giá nội dung khắc phục ngày 09/11/2023 giữa các thành viên đoàn đánh giá và tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và xây dựng Thăng Long. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số: 0102634460, Đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 01 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14 tháng 3 năm 2023 (do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp).

Địa chỉ: Tổ 7, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.



Điện thoại: 0912.286.565.

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm chuyên ngành kiểm định kỹ thuật vật tư xây dựng.**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Tổ 7, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 24.009.**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Công ty cổ phần kiểm định kỹ thuật,
Tư vấn và xây dựng Thăng Long;
- Bộ Xây dựng; (để báo cáo)
- Đ/c Giám đốc Sở XD;
- Đ/c Hoàng Cao Thắng-PGD SXD;
- Lưu: VT, CCGĐXD (P.T.Hiệu, 08b).



Hoàng Cao Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT
TƯ VẤN VÀ XÂY
DỰNG THĂNG LONG**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT, TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG THĂNG LONG
DN: C-VN, S-Hà Nội, CN-"CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT, TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG THĂNG LONG",
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1-MST.0102634460
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024.06.17 08:41:24+0700
Foxit Reader Version: 10.1.0

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.009**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số 09 /GCN-SXD(GĐXD) ngày 14 tháng 11 năm 2023)*

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
1	Đo tốc độ, lưu lượng gió hệ thống kỹ thuật trong công trình xây dựng	TCVN 6160:1996; TCXD 232:1999; TCVN 5687:2010
2	Đo áp suất dư phạm vị thang bộ thang máy, không gian đệm trong công trình xây dựng	TCVN 6160:1996; TCXD 232:1999; TCVN 5687:2010
3	Chống sét cho công trình xây dựng – đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
4	Đo điện trở nổi đất	TCVN 9358:2012
5	Xác định tiếng ồn trong công trình xây dựng	TCVN 5964:95
6	Phương pháp xác định hàm lượng bụi trong công trình xây dựng	TCVN 5704:93
7	Xác định độ ẩm tương đối và tuyệt đối	TCVN 5967:95
8	Xác định nồng độ khối lượng của cacbon monoxit (CO) trong công trình xây dựng	TCVN 5972:95
9	Xác định nồng độ khối lượng của lưu huỳnh điôxít (SO ₂) trong công trình xây dựng	TCVN 5976:95
10	Xác định nồng độ khối lượng của Nitơ điôxít (NO ₂) trong công trình xây dựng	TCVN 6137:96
11	Phương pháp đo độ rọi	TCVN 5176:1990; TCVN 7114:2008
12	Cọc - thí nghiệm bằng phương pháp biến dạng lớn PDA	ASTM D4945:12
13	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012
14	Cọc - PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012; ASTM D1143, D3689
15	Đo chuyển vị ngang công trình xây dựng	TCVN 9399:2012; ASTM D6230
16	Quan trắc độ nghiêng của công trình	TCVN 9400:2012
17	Đo lún công trình	TCVN 9600:2012
II	THỬ NGHIỆM ỐNG VÀ PHỤ KIỆN	
18	Xác định thông số kích thước hình học	TCVN 6150:2003; TCVN 6151:2003

H. O. N
SỞ
Y DƯỠNG
PHỐ H

(Chữ ký)

19	Thử nghiệm độ bền áp suất thủy tĩnh, độ kín khí	TCVN 6149:07; TCVN 6041:96;
20	Thử độ chịu nhiệt	TCVN 6147:2003
21	Thử độ va đập	TCVN 6144:2003
22	Thử nghiệm kiểm tra độ bền kéo	TCVN 7434:2003
23	Kiểm tra độ oval ống, độ co ngót ở 110°C, độ thay đổi kích thước sau khi gia nhiệt, áp lực	TCVN 6148:2003
24	Thử áp lực hệ thống đường ống	TCVN 4519:88; TCVN 2942:93; AASHTO T280
25	Thử nghiệm hệ thống van, van một chiều	TCVN 6305:2013
III	THỬ NGHIỆM ỐNG PE, HDPE, SDR-PR	
26	Thử nghiệm kích thước hình học, độ bền kéo đứt, thử nén, độ bền điện áp, điện trở cách điện, điện áp đánh thủng, độ bền va đập, độ bền màu, độ cứng vòng	TCVN 9070:2012; TCVN 7997:2009; TCVN 8699:2011; ASTM F714:06A; TCVN 8492:11; TCVN 8850:2011
IV	THỬ NGHIỆM ỐNG LUÒN DÂY ĐIỆN	
27	Thử nghiệm kích thước hình học, độ bền chịu kéo, biến dạng khi nén, điện trở cách điện, độ bền chịu va đập, thử khả năng chống cháy bằng ngọn lửa	IEC 614; BS 6099; EN50086; TCVN 7434:2004; BS EN 61386-21:2004; IEC 60332; IEC 60331; TCVN 6613:2010; ISO 854:98
V	THỬ NGHIỆM DÂY CÁP ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN	
28	Xác định kích thước, tiết diện dây dẫn, chiều dày lớp cách điện, điện trở cách điện, lực kéo đứt dây, cáp điện, khả năng chống cháy	TCVN 6612:07; TCVN 6099:07; TCVN 5935:13; TCVN 6434:08; TCVN 6592:09; TCVN 2103:94; TCVN 6610:14; IEC 60332; IEC 60331; TCVN 6613:10;
29	Xác định kích thước hình học, hệ số độ bền, độ chịu nhiệt, ứng suất kéo đứt, độ giãn dài, điện trở cách điện dây tín hiệu và vỏ bọc cách điện	TCVN 6614:08; TCVN 8665:11; TCVN 6745:2000; TCVN 8238:09
30	Xác định kích thước hình học, độ bền điện áp, điện trở cách điện, đường kính vết lõm khi ném	IEC 60884, 60669-1; ASNZS112, 3133
VI	VẬT LIỆU BẢO ÔN	
31	Vật liệu bảo ôn: Xác định kích thước, tỷ trọng	ISO 854:1998
VII	KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	

32	Vật liệu kim loại - Ống - kích thước, thử kéo, thử nén bẹp, thử áp lực ống	TCVN 1830:2008; TCVN 1832:2008; ASTM A53-1; TCVN 6104-2:2015
33	Lớp phủ không từ trên chất nền từ - Đo chiều dày lớp phủ	TCVN 5877:1995
34	Lớp phủ kẽm nóng – Phương pháp thử	TCVN 5408:1991
35	Tôn mạ kẽm - Khả năng chịu nhiệt	TCVN 9311-1:2012
36	Phân tích nhanh thành phần thép, Inox, đồng, nhôm, kẽm	ASTM E1086:14, E415:08; TCVN 8998:11; TCVN 12513:18; TCVN 10356:14; BS EN 15079:2015; JIS H3300:12-C1220 T-O
37	Thử kéo Phạm vi dải lực đến 100KN	TCVN 197-1:2014
38	Thử uốn Phạm vi dải lực đến 100KN	TCVN 198:2008
39	Thử kéo bu lông Phạm vi dải lực đến 100KN	TCVN 1916:1995
40	Thử nghiệm hệ số xiết của bu lông cường độ cao	JIS B1186
VIII	THỬ CƠ LÝ GỖ	
41	Xác định số vòng năm tuổi	TCVN 8045:2009
42	Xác định độ hút ẩm	TCVN 8046:2009
43	Xác định giới hạn bền khi tách	TCVN 8047:2009
44	Xác định độ ẩm; Xác định số vòng năm; Xác định độ hút nước và dẫn dài của gỗ; Xác định độ co rút thể tích; Xác định khối lượng thể tích cho các phép thử cơ lý; Thử nghiệm nén vuông góc với thớ; Xác định ứng suất kéo vuông góc với thớ; Xác định độ bền uốn tĩnh; Xác định độ bền uốn va đập; Xác định độ hút ẩm	TCVN 8048:2009
IX	THỬ CƠ LÝ VÁN GỖ	
45	Kích thước độ vuông góc, thẳng cạnh; Độ ẩm; Độ bền uốn tĩnh và modun đàn hồi; Độ bền bề mặt; Lực bám giữ đinh vít; Chất lượng dán đinh; Độ thay đổi kích thước khi thay đổi độ ẩm	TCVN 7756:07; EN 324:93; EN 322:93; EN 310:93; EN 311:93; EN 320:1993; ASTM D 906-11; EN 13329:2000
X	VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BÁC THẨM VÀ VỎ BỌC BÁC THẨM	
46	Xác định kích thước lỗ lọc biểu kiến	TCVN 8871:11;
47	Cường độ kéo giật và độ giãn dài	TCVN 8871-1:11; TCVN 8485:10; ASTM D4595

48	Cường độ xé rách hình thang	TCVN 8871-2:11; ASTM D4533
49	Sức kháng xuyên thủng (CBR)	TCVN 8871-3:11; ASTM D6241
50	Sức kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:11; ASTM D4833
51	Xác định kích thước lỗ	TCVN 8871-6:11; TCVN 8486:10; ASTM D4751, D4632
52	Cường độ chịu kéo của mối nối	TCVN 9138:12
53	Khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221:09; ASTM D5261
54	Độ dày danh định, độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:09; ASTM D5199
55	Xác định độ dẫn nước	TCVN 8483:10
56	Xác định sức bền kháng thủng bằng phương pháp rơi côn	TCVN 8484:10; ASTM D4491; BS EN ISO 13433
XI	THỬ NGHIỆM KÍNH XÂY DỰNG	
57	Kính tấm, kính cán vân hoa, kính dán nhiều lớp xác định: Kích thước ngoại quan và sai lệch kích thước; độ cong vênh	TCVN 7219:2002; TCVN 7527- 2005; TCVN 7364-6:2004
58	Xác định độ bền va đập bi rơi; Xác định độ bền va đập con lắc; Xác định lượng mảnh vỡ (kiểm tra phá mẫu vỡ)	TCVN 7368:2012; TCVN 7455:2013

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Nội trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị của Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và Xây dựng Thăng Long; Biên bản đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 02/12/2024, ngày 24/12/2024 và ngày 06/01/2025 giữa các thành viên đoàn đánh giá Sở Xây dựng và tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; văn bản số 07/TVC ngày 02/01/2025 của Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và Xây dựng Thăng Long về việc nộp đề nghị công nhận danh sách chỉ tiêu thí nghiệm sau tiếp thu nội dung Biên bản đánh giá phòng thí nghiệm.



CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và Xây dựng Thăng Long.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 01026344460 ngày 29 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/01/2024 cấp cơ quan cấp: Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tô 7, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP. Hà Nội

Số điện thoại: 0912.286.565

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm chuyên ngành kiểm định kỹ thuật, vật tư xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Biền hồ 10A, số 23-02, Ocean Park 1, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 24.009

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký, thay thế Giấy chứng nhận số 09/GCN-SXD(GĐXD) ngày 14/11/2023./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật,
Tư vấn và Xây dựng Thăng Long;
- Bộ Xây dựng; (đề b/c)
- Đ/c Giám đốc Sở XD;
- Đ/c Nguyễn Thế Công - PGĐ SXD;
- Viện KHCN&KTXD HN;
- Lưu: VT, GDCL(HNDuy, 05b).



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Công

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.009**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số 02 /GCN-SXD(GĐCL) ngày 10 tháng 01 năm 2025)*

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật(*)
I	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
1	Đo tốc độ, lưu lượng gió hệ thống kỹ thuật trong xây dựng	TCVN 5687:2024
2	Đo áp suất dư hệ thống kỹ thuật trong xây dựng	TCVN 5687:2024
3	Chống sét cho công trình xây dựng – đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
4	Đo điện trở	TCVN 3624:1981 TCVN 5936:1995 ASTM G57 ANSI/ESD STM7.1
5	Xác định tiếng ồn trong công trình xây dựng	TCVN 7878-2:2008
6	Phương pháp xác định hàm lượng bụi trong công trình xây dựng	TCVN 5704:1993
7	Xác định độ ẩm trong công trình xây dựng	TCVN 5508:2009
8	Xác định nồng độ khối lượng của cacbon monoxit (CO) trong công trình xây dựng	TCVN 5972:1995
9	Xác định nồng độ khối lượng của lưu huỳnh điôxít (SO ₂) trong công trình xây dựng	TCVN 5976:1995
10	Xác định nồng độ khối lượng của Nitơ điôxít (NO ₂) trong công trình xây dựng	TCVN 6137:1996
11	Phương pháp đo độ rọi trong công trình xây dựng	TCVN 5176:1990
12	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
13	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
14	Xác định khuyết tật của bê tông bằng xung siêu âm	TCVN 13537:2022
15	PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
16	Bê tông cốt thép - Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn - Phương pháp điện thế	TCVN 9348:2012
17	Đo rung động và chấn động trong xây dựng	TCVN 6963:2001
II	THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA VÀ PHỤ KIỆN	
18	Xác định thông số kích thước hình học	TCVN 6145:2007 DIN 8078
19	Thử nghiệm độ bền áp suất thủy tĩnh	TCVN 6149:2007
20	Thử nhiệt độ hóa mềm Vicat	TCVN 6147-1:2003 TCVN 6147-2:2003 DIN 8078
21	Thử độ va đập	TCVN 6144:2003
22	Thử nghiệm kiểm tra độ bền kéo	TCVN 7434-1:2020
23	Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc	TCVN 6148:2007
24	Thử áp lực hệ thống đường ống	TCVN 4519:1988 TCVN 2942:1993
25	Màu sắc, ngoại quan	TCVN 7305:2008
26	Thử nghiệm tính chống cháy	TCVN 7997:2009;
27	Điện áp đánh thủng, độ bền màu, khả năng khó cháy	TCVN 8699:2011
III	ỐNG LUÔN DÂY ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN	
28	Thử nghiệm kích thước hình học, độ bền chịu kéo, biến dạng khi nén, điện trở cách điện, độ bền chịu va đập, thử nghiệm cháy lan	TCVN 7417-1:2015 TCVN 6613:2010; BS 476-P6

VI THỬ NGHIỆM DÂY CÁP ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN		
29	Xác định: - Kích thước hình học; tiết diện dây dẫn; - Chiều dày cách điện/vỏ bọc; - Điện trở cách điện/điện trở suất khối; - Thử kéo trước và sau lão hóa của cách điện; - Đường kính vết lõm khi nén bi.	TCVN 5935:2013; TCVN 6610-2:2007; TCVN 6614:2008
30	Kích thước hình học; tiết diện ruột dẫn, điện trở một chiều ruột dẫn.	TCVN 6612:2007
31	Suất kéo đứt	TCVN 5933:1995
32	Lực kéo đứt dây dẫn	TCVN 6447:1998
33	Thử nghiệm trong điều kiện cháy	TCVN 6613:2010 TCVN 9618:2013 BS 6387:2013
V VẬT LIỆU BẢO ÔN		
34	Kích thước, tỷ trọng; Độ chịu nhiệt, chống cháy lan	TCVN 9900:2013; ASTM C302&303
VI KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN		
35	Thử kéo - tải trọng giới hạn đến 100 kN, kích thước hình học, trọng lượng đơn vị	TCVN 197:2014
36	Thử uốn	TCVN 198:2008
37	Vật liệu ống kim loại - thử nén bẹp	TCVN 1830:2008
38	Vật liệu ống kim loại - thử áp lực ống	TCVN 1832:2008
39	Vật liệu ống kim loại - thử va đập	TCVN 312:2007
40	Lớp phủ không từ trên chất nền từ - Đo chiều dày lớp phủ	TCVN 5877:1995
41	Lớp phủ kẽm nóng - Phương pháp thử	TCVN 5408:2007
42	Tôn mạ kẽm - Khả năng chịu nhiệt	TCVN 9311-3:2012
43	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - PP siêu âm	TCVN 6735:2018
44	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - PP Thẩm thấu	TCVN 4617:2018
45	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - PP dùng bột từ	TCVN 4396:2018; TCVN 11759:16
46	Thử nghiệm kéo, uốn mối hàn	TCVN 5401:10
47	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại kéo ngang, dọc (tải trọng giới hạn đến 100 kN)	TCVN 8310:10; TCVN 8311:10
48	Nhôm và tấm hợp kim: Dung sai kích thước, độ bền uốn	TCVN 12513:18
49	Thử cáp thép: Tải trọng phá hỏng thực tế	TCVN 6368:1998
50	Thử tải thang máng cáp	TCVN 9208:2012
51	Thử nghiệm chống cháy lan Thang máng cáp	TCVN 9900-2-11:2013; TCVN 9900-11-2:2013
52	Xác định kích thước, khả năng chịu tải của giàn giáo	TCVN 6052:95
53	Kiểm tra chiều dày kim loại bằng phương pháp siêu âm	ASTM E-797
VI GẠCH VÀ THẠCH CAO		
54	Thạch cao: Xác định kích thước, chiều dày	TCVN 8257-2:2023
55	Thạch cao: Xác định tỉ trọng, độ cứng, cường độ uốn, độ biến dạng	TCVN 8257-3:2023
56	Thạch cao: Thử nghiệm cháy lan	BS 476-P6
57	Xác định khối lượng thể tích, độ hút nước, độ xốp biểu kiến, và độ xốp thực của sợi thủy tinh	TCVN 7739:2007

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Xét Đơn đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đề ngày 13/11/2025 của Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và Xây dựng Thăng Long.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và Xây dựng Thăng Long.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0102634460 ngày 29/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/01/2024, cơ quan cấp: Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0912.286.565

Email: hieubqh2009@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm chuyên ngành kiểm định kỹ thuật, vật tư xây dựng**

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Biển hồ 10A, số 23-02, Ocean Park 1, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 24.009

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận số 64/GCN-SXD ngày 25/10/2025; Giấy chứng nhận này có thời hạn hiệu lực theo Giấy chứng nhận số 02/GCN-SXD(GĐCL) ngày 10/01/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội./

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và Xây dựng Thăng Long;
- Bộ Xây dựng; (đề b/c)
- Đ/c Giám đốc Sở XD;
- Đ/c Nguyễn Thế Công - PGĐ SXD;
- Viện KHCN&KTXD HN;
- Lưu: VT, GĐCL(HNDuy, 03b).

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Thế Công

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM

(Phòng thí nghiệm chuyên ngành kiểm định kỹ thuật, vật tư xây dựng, mã số LAS-XD 24.009 thuộc Công ty Cổ phần Kiểm định kỹ thuật, Tư vấn và Xây dựng Thăng Long)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung	Tiêu chuẩn kỹ thuật *
I	Thử nghiệm dây cáp điện	
1	Thí nghiệm điện áp đánh thủng	TCVN 5935-1:2013
2	Thí nghiệm độ bền điện áp	TCVN 5935-1:2013

 **Ghi chú (*):** Khi các tiêu chuẩn kỹ thuật nêu trên được ban hành phiên bản mới thay thế, việc thí nghiệm phải thực hiện theo tiêu chuẩn tương ứng mới nhất. Các chỉ tiêu thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp phải được thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật về hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và về quản lý chất lượng công trình xây dựng.